

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, có chức năng: Tổ chức, quản lý, biên tập, đăng tải các thông tin chính thống hằng ngày của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ; quản lý và vận hành an toàn, hiệu quả, đảm bảo an ninh cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các ứng dụng dùng chung của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; tổ chức triển khai cung cấp các dịch vụ, sản phẩm, đào tạo nhân lực thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông; thực hiện các nhiệm vụ phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh; phát triển xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ hướng tới Chính phủ số; cung cấp các dịch vụ về CNTT và truyền

thông, dịch vụ số; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT và truyền thông; phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT và truyền thông; bảo mật, an toàn an ninh thông tin.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Trung tâm chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn về hoạt động Cổng Thông tin điện tử của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh (Ban Biên tập).

Trụ sở: Đặt tại số 392, đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức, vận hành, quản lý, biên tập, đăng tải các thông tin chính thống trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

a) Sản xuất tin, bài, chương trình tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Thu thập, biên tập, biên dịch, tạo lập thông tin chính thống về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh, các ngành, địa phương; thông tin chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh theo quy định và chỉ đạo của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh. Đăng tải nội dung cung cấp thông tin cho báo chí theo định kỳ, đột xuất của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Giúp Ban Biên tập, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp về chuyên môn, nghiệp vụ với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan để kết nối, tích hợp và đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu không thuộc phạm vi bí mật nhà nước và xây dựng, lưu trữ kho dữ liệu thông tin dùng chung của tỉnh; kết nối, tích hợp Cổng (Trang) thông tin điện tử của các ngành, địa phương trên Cổng thông tin điện tử tỉnh;

c) Giúp Ban Biên tập, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, đối thoại trực tuyến và các hình thức giao tiếp khác với các tổ chức, công dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh;

d) Tiếp nhận các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền trả lời theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan bảo đảm bí mật, an toàn an ninh hệ thống thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Biên tập và Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông giao.

2. Tham mưu xây dựng và quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phần mềm thuộc các nội dung chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh

a) Quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Trung tâm dữ liệu số: Trực tiếp quản trị, vận hành, duy trì hoạt động liên tục 24 giờ trong 7 ngày hàng tuần và bảo đảm an toàn, bảo mật cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm dùng chung của tỉnh (hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống chuyển nhận văn bản điện tử; hệ thống giám sát chính quyền điện tử; hệ thống điện tử quản lý chỉ đạo điều hành, giám sát công việc 3 cấp là tỉnh, huyện, xã; hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; nền tảng trích xuất xử lý dữ liệu, kho dữ liệu và công chuyển đổi số, dữ liệu mở; hệ thống quản lý thông tin tin nguồn của tỉnh...) khi đáp ứng được các điều kiện về kỹ thuật, công nghệ, nhân lực và định mức kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tích hợp hệ thống máy chủ, các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành trong nội bộ các cơ quan nhà nước của tỉnh; Thực hiện hoạt động về xây dựng, cập nhật, nâng cấp, tích hợp, chia sẻ, phân quyền truy xuất cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung, các dịch vụ công trực tuyến của các ngành, địa phương tại Trung tâm; Quản trị mạng diện rộng của tỉnh, là đầu mối đảm bảo điều kiện kỹ thuật kết nối giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh, với Trung ương và các đơn vị được phép kết nối với mạng diện rộng của tỉnh;

b) Xây dựng, liên kết, tích hợp các phần mềm dùng chung và chuyên ngành, phục vụ chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan nhà nước và phục vụ công dân, doanh nghiệp;

c) Đầu mối thực hiện các hoạt động ứng cứu sự cố máy tính trên toàn tỉnh; tổ chức triển khai các nội dung theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; tổ chức triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật cho hạ tầng kỹ thuật và phần mềm của tỉnh. Hỗ trợ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo kỹ thuật cho toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin tại các đơn vị;

d) Tổ chức phát triển nội dung cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh;

e) Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị của tỉnh khai thác, sử dụng hạ tầng CNTT và truyền thông;

g) Là đầu mối liên kết, kết nối, phối hợp hoạt động giữa Trung tâm dữ liệu số của tỉnh với Trung tâm Hạ tầng thông tin (Trung tâm Tích hợp dữ liệu) của Chính phủ, các cơ quan bộ, ngành Trung ương và địa phương khác.

3. Tổ chức triển khai cung cấp các dịch vụ, sản phẩm, đào tạo nhân lực thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông

a) Tư vấn và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong triển khai chính quyền điện tử: Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin, giải pháp bảo mật, an toàn và an ninh thông tin; triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số;

b) Đo kiểm chất lượng thiết bị, sản phẩm, công trình và dịch vụ thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông theo quy định;

c) Cung cấp, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật để cung cấp các dịch vụ CNTT liên quan đến hạ tầng nền tảng, phần mềm ứng dụng, sản phẩm công nghệ số, hoạt động tư vấn, lưu trữ dữ liệu, đăng ký tên miền, hosting, cho thuê không gian đặt máy chủ, chia sẻ tài nguyên CNTT, nội dung số; hướng dẫn, chuyển giao công nghệ và các dịch vụ trên nền công nghệ thông tin và truyền thông khác;

d) Cung cấp các dịch vụ tư vấn lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông: Xây dựng đề án, chiến lược phát triển; các dịch vụ tư vấn liên quan triển khai dự án công nghệ thông tin, điện tử, bưu chính, viễn thông và các dự án khác thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông;

đ) Nghiên cứu, liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật để xây dựng, phát triển và cung cấp các giải pháp, sản phẩm phần mềm, thiết bị, hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông, điện tử, hệ thống thông tin, hệ thống an toàn và an ninh thông tin mạng;

e) Tổ chức các hoạt động truyền thông, sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm, xúc tiến đầu tư về lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông;

g) Tổ chức dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, liên kết đào tạo bồi dưỡng, cấp chứng chỉ đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông;

h) Tổ chức, triển khai các giao dịch, dịch vụ hành chính công; các dịch vụ tuyên truyền, quảng cáo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh;

i) Tham gia đấu thầu cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông; thực hiện ký kết và triển khai các hợp đồng kinh tế với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện các dịch vụ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ phù hợp với năng lực theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành và tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo

a) Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm:

- a) Phòng Tổng hợp và Dịch vụ;
- b) Phòng Công thông tin điện tử;
- c) Phòng Kỹ thuật và Công nghệ.

3. Biên chế, số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và nằm trong tổng biên chế, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch, chỉ tiêu biên chế hàng năm.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định số 126/QĐ-STTTT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ vào các quy định hiện hành, quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang